TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hăng;

2. Ông Phan Phước Tân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Pháp V, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 5507, ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 16, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa hôm nay ông V vắng mặt có đơn; bà C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 06/5/2022 của ông Huỳnh Pháp V; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Pháp V và bà Huỳnh Thị C là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 17/8/2018). Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà C không chăm lo gia đình, ông lên tiếng thì bà tự ý bế con chung đi khỏi nhà. Nhiều lần ông V liên hệ để vợ chồng hàn gắn nhưng bà C từ chối nên vợ chồng ông bà sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có quay về chung sống cũng không hạnh phúc nên ông xin ly hôn với bà C.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông V và C sinh được 01 con chung tên Huỳnh Nhã U, sinh ngày 27/10/2019 hiện do bà C nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông V đồng ý cho bà C được tiếp tục nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông V khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngày 24/6/2022, ông V yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử do ông kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với bà C. Đồng thời, ông xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa bảo lưu ý kiến.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho bà C theo quy định nhưng bà C vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà C, ông V để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân mang tên Huỳnh Thị C của Công an xã P, bà C có nơi thường trú và nơi ở hiện tại tại địa chỉ: Tổ 10, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà Trương Thị V là mẹ ruột của ông V cho biết hôn nhân của ông bà có nhiều vấn đề bà không can thiệp nhưng khi hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bà có lên tiếng hàn gắn nhưng không thành, ông bà đã ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Nay ông V xin ly hôn bà C thì bà không đồng ý.

Tại phiên tòa, ông V vắng mặt có đơn nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông theo thủ tục chung.

Bà C có mặt trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng khi chung sống. Nhận thấy không còn tình cảm nên bà

đồng ý ly hôn với ông V và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông V chung sống với bà C đến năm 2021 thì không còn hạnh phúc nên ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà C hiện đang cư trú tại xã P, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Pháp Vinh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Ông V cho rằng, quá trình chung sống, ông V và bà C đã sống ly thân nhau khoảng từ đầu năm 2021 đến nay do bà C không chăm lo gia đình, ông lên tiếng thì bà C tự ý bế con chung đi khỏi nhà. Nhiều lần ông V liên hệ để vợ chồng hàn gắn nhưng bà C từ chối. Những mâu thuẫn mà ông V trình bày được bà Trương Thị V là mẹ ruột của ông V xác nhận và tại phiên tòa hôm nay bà C đồng ý ly hôn với ông V.

Nam nữ khi tiến đến hôn nhân đều hướng đến mục đích là xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững nhưng giữa ông V và bà C lại tồn tại những mâu thuẫn không thể hàn gắn dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông V và bà C đã có khoảng thời gian sống ly thân, ông V và gia đình có liên hệ với bà C và gia đình bà C để hàn gắn tỉnh cảm vợ chồng và tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn nhưng bà C không đồng ý, gia đình bà C thì bỏ mặc không có ý kiến đã cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu xin ly hôn của ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Nhã U, sinh ngày 27/10/2019, hiện do bà C và gia đình cùng chăm sóc. Khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Xét thấy, từ khi ông bà ly thân đến nay cháu U được bà C cùng gia đình nuôi dạy phát triển tốt, môi trường sống ổn định, tình cảm mẹ - con đã gắn bó việc thay đổi chỗ ở, hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu sau này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng, tuy nhiên ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông V.

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Bà C cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà C không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Pháp V.

1. Về hôn nhân: Ông Huỳnh Pháp V được ly hôn với bà Huỳnh Thị C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang cấp cho ông Huỳnh Pháp V và bà Huỳnh Thị C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị C được nuôi dạy con chung tên Huỳnh Nhã U, sinh ngày 27/10/2019.

Công nhận tự nguyện của ông V cấp dưỡng 745.000đ/tháng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện kể từ ngày tuyên án (tháng 7/2022).

Bà C cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Ông Huỳnh Pháp V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006984 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh An Giang. Ông Vinh nộp bổ sung 300.000 đồng.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt ông Huỳnh Pháp V. Ông V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thảo Ngân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh AG (1);*
- *VKS tỉnh AG (1);*
- *VKS huyện AP (2);*
- *THADS huyện AP (1);*
- *UBND nơi ĐKKH (1);*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu VP (1);*
- *Lưu HS (1).*